

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DSST

Ngày: 10/6/2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thùy Linh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Liêu

2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thế Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm Ông khai vụ án dân sự sơ thẩm “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” thụ lý số: 252/ 2018/ DSST, ngày 10/12/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/ QĐST - DS ngày 06 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Văn T; sinh năm: 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Gò Chu, Xã Sơn Thành, Huyện S, Tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn Ô; Sinh năm: 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Sơn Hòa, Xã B, Huyện L, Tỉnh P.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đinh Thị A; Sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Gò Chu, Xã Sơn Thành, Huyện S, Tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đinh Văn T trình bày:

Do quen biết và là anh, em họ nên anh Đinh Văn T tin tưởng đặt mua của anh Đinh Văn Ô một cặp cầu xe tải, hiệu Ifa L60, hai bên thỏa thuận mức giá là

35.000.000đ, anh Ô yêu cầu anh T đặt cọc trước là 20.000.000đ, sau khi nhận tiền thì anh Ô sẽ chuyển hàng ra cho anh T, vào ngày 10/5/2016 anh T đặt cọc cho anh Ô số tiền là 20.000.000đ qua hình thức chuyển khoản tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện S, tỉnh Q. Tuy nhiên, sau đó anh T cũng không nhận được hàng từ anh Ô, đã nhiều lần anh T điện thoại yêu cầu anh Ô gửi hàng nhưng anh Ô vẫn không gửi; khoảng tháng 5/2018 anh Ô về quê, hai bên thỏa thuận hủy bỏ hợp đồng mua bán và anh Ô trả lại số tiền đặt cọc là 20.000.000đ nhưng anh Ô cũng không trả; tháng 10/2018 anh T đã gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã Thọ Sơn để giải quyết, anh Ô hứa trả tiền 20.000.000đ vào ngày 02/11/2018 nhưng anh Ô cũng không thực hiện; Số tiền này là tài sản chung của anh T và chị A; Nay anh T yêu cầu anh Ô trả số tiền 20.000.000đ cho anh và chị A. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Tài liệu chứng cứ anh T giao nộp gồm lệnh thanh toán (giấy chuyển tiền) ngày 10/5/2016 (bản phô tô); biên bản hòa giải tại xã Thọ Sơn ngày 26/10/2018 (bản gốc). Ngoài ra, không giao nộp gì thêm.

Bị đơn anh Đinh Văn Ô:

Anh Ô cư trú tại thôn Sơn Hòa, xã B, huyện L, tỉnh P, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Ô không hợp tác làm việc, vắng mặt không lý do; không giao nộp tài liệu chứng cứ gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị A trình bày:

Chị A và anh T là vợ chồng, năm 2016 anh chị mua của anh Ô một cặp cầu xe tải hiệu Ifa L60, đã chuyển cho anh Ô 20.000.000đ nhưng anh Ô không chuyển hàng cho anh, chị như đã thỏa thuận; sau đó đã yêu cầu rất nhiều lần nhưng anh Ô cũng không gửi hàng, không trả lại số tiền 20.000.000đ; nay chị A yêu cầu anh Ô trả lại cho vợ chồng chị số tiền đã nhận là 20.000.000đ; ngoài ra không yêu cầu gì thêm; vì ở xa nên chị A có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng giải quyết vắng mặt chị A; chị không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, HĐXX thực hiện đúng các quy định về tố tụng.

Về nội dung căn cứ các Điều 328, 351, 410, 413, 427, 430, 433 của Bộ luật Dân sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đinh Văn T khởi kiện anh Đinh Văn Ô, qua biên bản làm việc ngày 08/01/2019 thì hiện nay anh Ô đang cư trú tại thôn Sơn Hòa, xã B, huyện L, tỉnh P; do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án, đã đến địa phương nơi cư trú của anh Ô nhiều lần nhưng không gặp được anh Ô, anh Ô thường xuyên đi vắng nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh Ô đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt lần hai không lý do; người có quyền lợi liên quan chị A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Ô, chị A theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Văn T yêu cầu anh Đinh Văn Ô trả lại số tiền đặt cọc mua hàng là 20.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Lệnh thanh toán của Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện S, tỉnh Q ngày 10/5/2016; Xác định được anh Đinh Văn T có chuyển tiền cho anh Đinh Văn Ô, số tiền là 20.000.000đ; Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã B, anh Ô thừa nhận có thỏa thuận bán cho anh T cầu xe tải và đã nhận số tiền anh T giao là 20.000.000đ; đã gửi cầu xe cho anh T nhưng nhà xe không giao hàng cho anh T, nay anh Ô đồng ý trả lại cho anh T số tiền là 20.000.000đ.

Như vậy, có cơ sở để khẳng định anh T và anh Ô có thỏa thuận về việc mua bán tài sản, cụ thể anh Ô bán cho anh T một cặp cầu xe tải hiệu Ifa L60, anh T trả trước là 20.000.000đ; Tuy nhiên, sau khi nhận số tiền 20.000.000đ từ anh T, anh Ô không giao cặp cầu xe tải hiệu Ifa L60 cho anh T, như vậy anh Ô đã vi phạm nghĩa vụ giao hàng. Nay anh T yêu cầu anh Ô trả lại số tiền đã nhận là 20.000.00đ cho anh T; Căn cứ các Điều 328, 351, 410, 413, 427, 430, 433 của Bộ Luật Dân sự năm 2015 có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 328, 351, 410, 413, 427, 430, 433 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Văn T. Buộc bị đơn anh Đinh Văn Ô có nghĩa vụ trả cho cho anh Đinh Văn T và chị Đinh Thị A số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí: anh Đinh Văn Ô nộp số tiền án phí DSST là 1.000.000đ. Hoàn trả lại cho anh Đinh Văn T số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 500.000đ theo biên lai thu tiền số 0009003 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bù Đăng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án không tự giác thi hành, thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm trả nợ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, (Túc ngày 10/6/2019). Bị đơn; người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thùy Linh

